

NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN CHỈ TIÊU THỐNG KÊ ĐỂ XÂY DỰNG CHỈ SỐ TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ Kết quả thực hiện các hiện tượng kinh tế - xã hội

*PGS.TS. Tăng Văn Khiêm**

Ở Việt Nam hiện nay ngoài một số lĩnh vực có thể tính toán được các chỉ số tổng hợp theo hướng dẫn của Tổ chức Thống kê Quốc tế, còn nhiều lĩnh vực rất cần, nhưng chưa có phương pháp tính cụ thể nên đòi hỏi phải xây dựng phương pháp luận tính toán các chỉ số tổng hợp để các cơ quan chức năng, các nhà chuyên môn có căn cứ vận dụng khi cần thiết.

Một trong những yêu cầu quan trọng và là yêu cầu đầu tiên của xây dựng phương pháp luận tính chỉ số tổng hợp là phải lựa chọn được các chỉ tiêu thống kê phản ánh toàn diện, khách quan và phù hợp kết quả thực hiện hiện tượng kinh tế - xã hội.

Để đáp ứng yêu cầu đó việc lựa chọn các chỉ tiêu thống kê cần phải tuân thủ những nguyên tắc nhất định.

Trên cơ sở nghiên cứu các chỉ tiêu thống kê để tính các chỉ số tổng hợp như chỉ số phát triển con người, chỉ số nghèo tổng hợp, chỉ số môi trường bền vững... (theo hướng dẫn của Tổ chức Thống kê Quốc tế) cũng như qua kinh nghiệm có được từ việc lựa chọn các chỉ tiêu thống kê để tính chỉ số phát triển kinh tế, tính chỉ số năng lực công nghệ trong đề tài “*Nghiên cứu thống kê đánh giá tác động của Khoa học – Công nghệ đối với phát triển kinh tế ở Việt nam*” năm 2007 của Tổng cục Thống kê và

tham khảo một số tài liệu liên quan, chúng tôi rút ra một số nguyên tắc để lựa chọn các chỉ tiêu thống kê phục vụ cho việc tính toán chỉ số tổng hợp về các hiện tượng kinh tế - xã hội như sau:

1. Những chỉ tiêu lựa chọn phải bao gồm các chỉ tiêu đặc trưng nhất, phản ánh được các mặt chủ yếu của hiện tượng theo mỗi nội dung, đáp ứng mục đích nghiên cứu đặt ra. Ví dụ: Để phản ánh mức giảm chi phí cho sản xuất với doanh nghiệp sản xuất nhiều loại sản phẩm thì không nên chọn chỉ tiêu giá thành đơn vị sản phẩm vì biết chọn giá thành của loại sản phẩm nào mà lấy chỉ tiêu chi phí cho một đồng giá trị sản xuất là khái quát và đặc trưng nhất.

2. Tùy theo quy mô và tính chất của nội dung thuộc vấn đề nghiên cứu mà các chỉ tiêu lựa chọn cần thiết với số lượng nhiều ít khác nhau và theo những phương hướng phản ánh khác nhau. Tuy nhiên với một chủ đề cụ thể không nên lựa chọn quá ít chỉ tiêu vì sẽ không phản ánh được đầy đủ và toàn diện các mặt chủ yếu của hiện tượng; nhưng đồng thời cũng không nên lựa chọn quá nhiều sẽ gặp phức tạp trong quá trình thu thập thông tin, xử lý tổng hợp số liệu cũng như làm khó khăn cho việc xây dựng phương pháp tính chỉ số tổng hợp chung.

* Hội Thống kê Việt Nam

3. Các chỉ tiêu lựa chọn nên đảm bảo có ở tất cả các đơn vị thuộc đối tượng nghiên cứu. Cần hạn chế sử dụng những chỉ tiêu chỉ xuất hiện ở một số đơn vị trong phạm vi của tổng thể. Ví dụ: Giả thiết lấy chỉ tiêu giá trị xuất khẩu lương thực để tính toán chỉ số phát triển kinh tế cho các tỉnh, thành phố trong cả nước. Thực tế ở Việt Nam hiện nay trong phạm vi cả nước hàng năm có những tỉnh, thành phố có xuất khẩu lương thực, nhưng cũng có tỉnh, thành phố không xuất khẩu lương thực. Và như vậy khi tính toán chỉ số tổng hợp chung về phát triển kinh tế để so sánh giữa các tỉnh, thành phố với nhau sẽ gặp nhiều khó khăn. Nên hoặc là chọn chỉ tiêu khác để thay thế, hoặc là giữ lại nhưng chỉ để tính bình quân ở chỉ số thành phần có ý nghĩa bổ sung (khi tính bình quân thì kết quả so sánh sẽ hạn chế được sự phụ thuộc vào số lượng chỉ số nhiều ít khác nhau).

4. Các chỉ tiêu lựa chọn phải đảm bảo nguồn thông tin có thể thu thập được, tránh tình trạng có những chỉ tiêu đầu ra xem như rất cần thiết và hấp dẫn nhưng thực tế lại khó có thể có được nguồn thông tin đầy đủ để tính toán. Ví dụ, trong hệ thống chỉ tiêu đánh giá trình độ đổi mới công nghệ có chỉ tiêu: giảm mức tiêu hao nguyên liệu cho đơn vị sản phẩm. Với điều kiện thực tế hiện nay ở nhiều doanh nghiệp có đặc điểm là sản xuất ra nhiều loại sản phẩm khác nhau, thì làm thế nào có thể tổng hợp và tính toán được mức tiêu hao nguyên liệu cho từng loại sản phẩm rồi từ đó tổng hợp thành chỉ tiêu chung cho toàn doanh nghiệp. Nói tóm lại các chỉ tiêu lựa chọn phải đảm bảo tính khả thi và phù hợp với trình độ và điều kiện hạch toán trong thực tế.

5. Các chỉ tiêu lựa chọn có thể có cả chỉ tiêu định lượng lẫn chỉ tiêu định tính, nhưng các chỉ tiêu định tính phải đảm bảo khả năng lượng hóa được. Ví

dụ, để phản ánh về trình độ đổi mới công nghệ có thể dùng các chỉ tiêu xuất xứ công nghệ (nói rõ từ đâu) hay thời gian sử dụng công nghệ (nêu rõ năm nào) để từ đó có thể định lượng bằng cách quy về số điểm theo nước cung cấp và thời gian sử dụng.

6. Các chỉ tiêu thống kê lựa chọn không chỉ đảm bảo nguồn thông tin có thể thu thập và tính toán được các chỉ tiêu đó mà phải đảm bảo độ tin cậy cần thiết theo yêu cầu về chất lượng của số liệu thống kê. Muốn vậy trước hết nên sử dụng số liệu thống kê có trong hệ thống số liệu thống kê hiện hành, đã được thu thập tổng hợp theo chế độ quy định hoặc theo hệ thống số liệu tổng hợp thống kê ở các cấp. Ngoài ra khi cần thiết mới tiến hành thu thập và tính toán bổ sung thêm các chỉ tiêu dưới hình thức điều tra thống kê từ các nguồn thông tin phát sinh ở cơ sở hoặc thông qua khảo sát ý kiến của các chuyên gia theo hình thức điều tra xã hội học. Khi tổ chức điều tra bổ sung thông tin cần phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của một cuộc điều tra, thu đủ số đơn vị điều tra cần thiết, đảm bảo điều tra khách quan và trung thực. Nếu điều tra theo phương pháp chọn mẫu cần phải tuân thủ đúng các kỹ thuật chọn mẫu. Số liệu thu thập được cần kiểm định tính đại diện của chỉ tiêu nghiên cứu trước khi đưa vào sử dụng.

7. Tên gọi của chỉ tiêu phải rõ ràng cụ thể, phù hợp với yêu cầu đo lường để lượng hóa. Ví dụ, trong hệ thống các chỉ tiêu để đánh giá trình độ đổi mới công nghệ, về nhóm chỉ tiêu hiệu quả của đổi mới công nghệ có chỉ tiêu năng suất lao động của doanh nghiệp. Ở đây phải nói rõ mức năng suất lao động (giá trị gia tăng làm ra từ một đơn vị lao động của doanh nghiệp) hay tốc độ phát triển về năng suất lao động (mức năng suất lao động năm sau so

với mức năng suất lao động năm trước bằng bao nhiêu lần hay bao nhiêu phần trăm) hoặc tốc độ tăng năng suất lao động (bằng tốc độ phát triển năng suất lao động trừ đi 1 nếu tính bằng số lần và trừ đi 100 nên tính bằng phần trăm). Mỗi một chỉ tiêu cụ thể hay gọi là hình thức biểu hiện của chỉ tiêu năng suất lao động trên đây sẽ có cách đánh giá khác nhau khi liên kết với các chỉ tiêu khác để tính chỉ số đổi mới công nghệ thành phần (theo nội dung hiệu quả đổi mới công nghệ) và chỉ số tổng hợp về đổi mới công nghệ nói chung.

8. Các chỉ tiêu thống kê lựa chọn vừa phải đảm bảo tính ổn định tương đối, vừa phải có sự linh hoạt thay đổi nhất định theo yêu cầu nghiên cứu và điều kiện cụ thể.

Ổn định tương đối có nghĩa là trong những điều kiện nhất định, hiện tượng nghiên cứu phải được tính toán thống nhất theo một số chỉ tiêu (thống nhất về số các chỉ tiêu, thống nhất về nội dung, phạm vi và phương pháp tính của các chỉ tiêu) nhằm đảm bảo yêu cầu so sánh theo không gian (so sánh giữa các đơn vị khác nhau trong cùng thời gian) và so sánh giữa các thời gian khác nhau của cùng một đơn vị).

Tính linh hoạt có nghĩa là trong những giai đoạn hay thời kỳ khác nhau, do yêu cầu phát triển kinh tế xã hội khác nhau, có thể có một số chỉ tiêu phải được thay thế bằng các chỉ tiêu khác hoặc vai trò vị thế của mỗi chỉ tiêu trong hệ thống các chỉ tiêu đánh giá cũng sẽ thay đổi. Tuy nhiên, việc thay thế và thay đổi đó cần được nghiên cứu tính toán điều chỉnh số liệu chung sao cho vẫn đảm bảo yêu cầu so sánh theo thời gian.

9. Tùy theo nội dung của hiện tượng nghiên cứu mà các chỉ tiêu lựa chọn có thể phải có cả các chỉ tiêu thuận chiều (trị số của chỉ tiêu càng lớn thì kết quả thực hiện càng tốt) như GDP bình quân đầu người, mức năng suất lao động, tỷ lệ giá trị xuất khẩu so với giá trị sản xuất...; có cả chỉ tiêu ngược chiều (trị số của chỉ tiêu càng lớn thì kết quả thực hiện càng kém) như hiệu quả vốn đầu tư – ICOR; giá thành đơn vị sản phẩm; chi phí tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu; tỷ lệ hộ nghèo...; đồng thời cũng có thể có cả các chỉ tiêu có giá trị luôn dương như giá trị xuất khẩu, giá trị nhập khẩu, sản lượng điện bình quân đầu người, chỉ số khối lượng sản phẩm sản xuất công nghiệp..., và có cả các chỉ tiêu có giá trị dương lẫn giá trị âm như tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), tốc độ tăng năng suất lao động, tốc độ tăng GDP... (dương khi có mức năng suất tổng hợp chung, mức năng suất lao động, GDP đạt được của năm sau cao hơn năm trước và âm khi có quan hệ ngược lại); chênh lệch xuất nhập khẩu (dương khi xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu và âm khi có quan hệ ngược lại)... Trong trường hợp hiện tượng kinh tế có các chỉ tiêu trái chiều nhau, hoặc kết quả cả chỉ tiêu đạt giá trị dương lẫn giá trị âm thì khi đánh giá tổng hợp chung có thể chọn các chỉ tiêu thay thế phù hợp hoặc chuyển đổi về cùng một dạng để đảm bảo tính đồng nhất cho phép liên kết chúng lại với nhau.

Trên đây là những nguyên tắc chung cần nghiên cứu và tham khảo để vận dụng linh hoạt khi lựa chọn các chỉ tiêu phục vụ cho việc tính toán các chỉ số tổng hợp đánh giá về các hiện tượng kinh tế - xã hội được phản ánh qua nhiều chỉ tiêu khác nhau./.

(Xem tiếp trang 43)

(Tiếp theo trang 16)

1. CN. Nguyễn Văn Phẩm, Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp cơ sở “ Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tính chỉ số phát triển con người (HDI) theo thực trạng số liệu của Việt Nam” - Tổng cục Thống kê; Hà Nội 2002;

2. PGS.TS Tăng Văn Khiên, Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học đề tài cấp Tổng cục “Nghiên cứu thống kê đánh giá tác động của khoa học công nghệ đối với phát triển kinh tế ở Việt nam” - Tổng cục Thống kê, Hà Nội 2007;

3. PGS.TS Tăng Văn Khiên, Phương pháp xây dựng chỉ số tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu thống kê khác nhau ở Việt Nam, Tạp chí Quản lý Kinh tế - Số 48 (tháng 7+8/2012) trang 15-19.